TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY,** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST- HNGĐ	*Kon Rẫy, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị L, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Liễu và anh Nguyễn Văn Thành;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị L và anh T thuận tình ly hôn;

- *Về con chung:*

Hai bên thỏa thuận, thống nhất người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Chị L trực tiếp nuôi con tên H, sinh ngày 25/02/2017;

Anh T trực tiếp nuôi 02 con tên K, sinh ngày 09/3/2010 và M, sinh ngày 03/4/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* *Sau khi ly hôn:* nghĩa vụ và quyền của cha, mẹ; việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được áp dụng theo qui định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- *Về tài sản chung và các khoản nợ:* không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về án phí:*

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Án phí dân sự về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (mỗi bên chịu 75.000đồng)

Hai bên thỏa thuận, thống nhất để chị L nhận nộp số tiền trên là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0000549 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy. Chị L được nhận lại 150.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Nguyễn Xong